

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức,
viên chức khi từ trần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Căn cứ Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý;

Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BCA ngày 15/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ tang lễ trong công an nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2018 và thay thế Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức từ trần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Giám đốc: Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức
khi từ trần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2018/QĐ-UBND
ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu; đảng viên được tặng huy hiệu từ 40 năm tuổi đảng trở lên; cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang được tặng huy hiệu từ 60 năm tuổi Đảng trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu; Bà mẹ Việt Nam anh hùng khi từ trần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi chung là người từ trần*).

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lễ tang.

3. Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này khi từ trần thực hiện theo quy định riêng của lực lượng vũ trang.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, đúng quy định của Đảng và Nhà nước; kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc; tiết kiệm, không phô trương, lãng phí.

3. Trường hợp người từ trần có nhiều chức danh thì tổ chức lễ tang theo hình thức tương ứng với chức danh cao nhất của người từ trần.

Điều 3. Hình thức lễ tang

1. Lễ tang cấp cao.

2. Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Một số quy định khác

1. Linh cữu người từ trần được quản, tổ chức Lễ viếng, Lễ truy điệu tại Nhà tang lễ tỉnh hoặc tại gia đình.

2. Người từ trần phải được khâm liệm vào linh cữu, đảm bảo vệ sinh và theo đúng quy định hiện hành.

3. Không rắc các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và ngoại tệ trong quá trình đưa tang từ Nhà tang lễ hoặc gia đình đến nơi an táng.

4. Các thành viên Ban Tổ chức Lễ tang đeo băng tang đen (có chiều rộng 07 cm) trên cánh tay trái.

5. Trường hợp các đối tượng từ trần đã được an táng tại Nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (*xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa*) được quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 17 Quy chế này thì vợ hoặc chồng của các đối tượng trên mặc dù không đủ tiêu chuẩn an táng tại Nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh nhưng nếu có nguyện vọng, khi từ trần cũng được an táng theo cùng chồng hoặc vợ tại Nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (*do Thường trực Tỉnh ủy quyết định từng trường hợp cụ thể*).

6. Công chức, viên chức đã nghỉ hưu khi từ trần nhưng không thuộc đối tượng quy định trong Quy chế này thì tùy theo điều kiện cụ thể, cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể thôn, tổ dân phố (hoặc tương đương) nơi người từ trần nghỉ hưu và cư trú phối hợp với cơ quan, đơn vị đã trực tiếp quản lý người từ trần, cùng gia đình tổ chức Lễ tang cho phù hợp với phong tục của địa phương, đúng quy định của Nhà nước và Quy chế này.

Chương II **LỄ TANG CẤP CAO**

Điều 5. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp cao (do tỉnh tổ chức)

1. Cán bộ, công chức đương chức, thôi giữ chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (theo quy định hiện nay gồm: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng).

2. Cán bộ đã kinh qua chức vụ Khu ủy viên.

3. Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên.

4. Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (trừ đối tượng từ trần do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc bị thu hồi các giải thưởng thì Lễ tang tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Đứng tên đưa tin buồn

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp cùng Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần và gia đình đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Đối với các chức danh còn lại do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình đứng tên đưa tin buồn.

3. Tin buồn được đăng trên trang nhất Báo Nhân dân, Báo Quảng Ngãi và thông báo trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi (theo từng ngành).

Trường hợp người từ trần trước đây có thời gian công tác trong lực lượng vũ trang, thì còn được đăng trên trang nhất Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân.

Nội dung gồm: Thông báo tin buồn kèm theo tiểu sử, ảnh người từ trần; danh sách Ban Tổ chức Lễ tang; Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng (*do Ban Tổ chức Lễ tang cung cấp*).

4. Trường hợp người từ trần có quá trình hoạt động cách mạng và công tác tại các tỉnh, thành phố khác khi nghỉ hưu về cư trú trên địa bàn tỉnh, Ban Tổ chức Lễ tang có trách nhiệm thông báo tin buồn đến tỉnh, thành phố nơi người từ trần đã từng hoạt động và công tác.

Điều 7. Ban Tổ chức Lễ tang

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang, gồm:

1. Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban.
2. Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
3. Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4. Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu.
5. Đại diện cấp ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn nơi cư trú và quê hương của người từ trần; đại diện gia đình người từ trần.

Trường hợp cần thiết, mời thêm một số thành viên có liên quan tham gia vào Ban Tổ chức Lễ tang.

Điều 8. Tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời điều trần

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang mời họp Ban Tổ chức Lễ tang để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan chủ quản hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương (nơi người từ trần) soạn thảo: Tin buồn, tiểu sử của người từ trần; thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; lời điều trần và lời cảm ơn) có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần).

Điều 9. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Lễ tang được tổ chức tại Nhà tang lễ của tỉnh hoặc nhà riêng theo nguyện vọng của gia đình.

2. Nơi an táng:

a) Đối với trường hợp từ trần hoặc hy sinh được Nhà nước công nhận là liệt sĩ thì an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hoặc Nghĩa trang liệt sĩ của địa phương hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

b) Đối với trường hợp từ trần thì an táng tại Nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa) hoặc Nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 10. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc ...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cữu đặt chính giữa lễ đài, đầu hướng về bàn thờ.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để các đoàn và cán bộ, nhân dân đến viếng thắp hương.

5. Ban Tổ chức Lễ tang phân công các đồng chí trong Ban Lễ tang đứng bên phải phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài) khi có các đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị vào viếng.

6. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Ngoài ra, đối với cán bộ giữ chức vụ từ Phó Bí thư Tỉnh uỷ và tương đương trở lên thì thực hiện nghi thức tiêu binh theo quy định.

Điều 11. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 02 (hai) vòng hoa, có băng đen chữ trắng của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị số lượng vòng hoa luân chuyển theo quy định; trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, với dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa viếng do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Điều 12. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 (hai) chiến sỹ đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Sau khi viếng, Trưởng đoàn ghi Sổ tang.

3. Trong quá trình viếng, phát nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 13. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự Lễ truy điệu gồm: Ban Tổ chức Lễ tang, đại diện các cơ quan, tổ chức nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình, người thân.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (theo hướng nhìn lên lễ đài):

a) Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang.

b) Các đồng chí trong Ban Tổ chức Lễ tang; lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng phía bên phải phòng lễ tang.

c) Các đoàn đại biểu khác đứng theo sắp xếp của Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Chương trình Lễ truy điệu:

a) Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ truy điệu.

b) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang đọc lời điếu văn; tuyên bố phút mặc niệm và kết thúc Lễ truy điệu; lời cảm ơn của Ban Tổ chức lễ tang và gia đình.

c) Trong khi tiến hành Lễ truy điệu, phát nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 14. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu (Khoản 1 Điều 13 Quy chế này).

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

3. Đội phục vụ của Nhà tang lễ hoặc của địa phương, cơ quan người từ trần đã hoặc đang công tác, địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình, người thân làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang và từ xe tang vào phần mộ.

4. Xe tang do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị sau khi thống nhất với gia đình.

Điều 15. Lễ hạ huyệt

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt.

2. Đội phục vụ làm nhiệm vụ hạ huyệt.

3. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt.

4. Đội phục vụ tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

5. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, phát nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 16. Xây mộ và chi phí

1. Mộ xây bằng bê tông, vỏ mộ ốp đá Granite, diện tích phần mộ theo quy định hiện hành.

2. Chi phí xây mộ và phục vụ lễ tang lấy từ nguồn mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; phần kinh phí còn thiếu được ngân sách tỉnh cấp theo quy định hiện hành.

Chương III

LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục I

LỄ TANG TỈNH TỔ CHỨC

Điều 17. Đối tượng tỉnh tổ chức Lễ tang

1. Cán bộ, công chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi từ trần được tỉnh tổ chức Lễ tang (*trừ các đối tượng được tổ chức Lễ tang cấp cao*), cụ thể:

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Trưởng, Phó các ban, ngành, đoàn thể cấp Khu.

c) Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

e) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (*lão thành cách mạng*) hoặc từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945 đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền công nhận và đã kinh qua chức vụ Bí thư cấp ủy huyện và tương đương, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến, Chủ tịch Ủy ban hành chính cấp huyện hoặc tương đương; trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh trở lên.

2. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đã từng kinh qua các chức vụ quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 24.

b) Quân nhân nghỉ hưu từ trần có cấp bậc Đại tá hoặc có chức vụ nguyên là lãnh đạo, chỉ huy cấp cục, vụ, sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng và tương đương trở lên.

c) Cán bộ công an, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy nghỉ hưu từ trần có cấp bậc hàm Đại tá hoặc có chức vụ nguyên là lãnh đạo, chỉ huy cấp cục, vụ, Công an, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh và tương đương trở lên.

3. Cán bộ, công chức đương chức là Tỉnh ủy viên; cấp trưởng các sở, ban, ngành và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy và Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy tương đương huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 18. Đứng tên đưa tin buồn

1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế này.

2. Các chức danh quy định tại khoản 2, 3 Điều 17 Quy chế này do cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương, quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình đứng tên đưa tin buồn.

3. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi đưa tin buồn và ảnh người từ trần, thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng và lời cảm ơn (do Ban Tổ chức lễ tang cung cấp).

4. Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu từ 70 năm tuổi đảng trở lên thuộc lực lượng vũ trang có cấp bậc Đại tá hoặc giữ chức: Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, lãnh đạo Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh còn được đưa tin buồn trên báo của từng ngành.

Ngoài ra, các chức danh quy định tại Điều 17 Quy chế này thuộc một trong các đối tượng sau đây, việc đưa tin buồn còn được thực hiện trên trang 8 Báo nhân dân:

- Cán bộ thoát ly hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền công nhận.

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học công nghệ, Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

5. Trường hợp người từ trần có quá trình hoạt động cách mạng và công tác tại các tỉnh, thành khác khi nghỉ hưu về cư trú trên địa bàn tỉnh, Ban Tổ chức Lễ tang có trách nhiệm thông báo tin buồn đến tỉnh, thành nơi người từ trần đã từng hoạt động và công tác.

Điều 19. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Thẩm quyền thành lập Ban Tổ chức Lễ tang:

Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập nếu người từ trần thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể và đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi đảng trở

lên quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này; UBND tỉnh quyết định thành lập nếu người từ trần thuộc khối Nhà nước.

2. Thành phần Ban Tổ chức Lễ tang:

a) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang:

Ban Tổ chức Lễ tang do Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban đối với người từ trần là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác ở khối Đảng và Đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Ban Tổ chức Lễ tang do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban đối với người từ trần là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác ở khối Nhà nước, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lễ tang người từ trần không thuộc các đối tượng nêu trên, tùy theo từng đối tượng cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Trưởng Ban chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban Tổ chức lễ tang cho phù hợp.

b) Thành viên Ban Tổ chức Lễ tang:

Ngoài Trưởng ban, tùy thuộc vào từng đối tượng cụ thể cử thành phần tham gia Ban Tổ chức Lễ tang, gồm:

- Đại diện Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, đại diện từng ngành thuộc lực lượng vũ trang cấp tỉnh (Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) khi có đối tượng của ngành mình;

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu;

- Đại diện cấp ủy hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện; xã, phường, thị trấn nơi cư trú và quê hương của người từ trần; đại diện gia đình người từ trần;

Trường hợp cần thiết, mời thêm một số thành viên có liên quan tham gia vào Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Trách nhiệm tham mưu thành lập Ban Tổ chức Lễ tang:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang nếu người từ trần thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể.

b) Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang nếu người từ trần thuộc khối Nhà nước sau khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang nếu người từ trần thuộc ngành mình quản lý.

Điều 20. Tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời điếu văn

Lễ tang do Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc Trưởng Ban chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Trưởng ban Tổ chức Lễ tang: Mời họp Ban Tổ chức Lễ tang để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; gửi tin buồn đến các phương tiện thông tin đại chúng; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; chuẩn bị lời điếu văn, lời cảm tạ.

Lễ tang đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang của ngành nào (Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) thì ngành đó tham mưu thực hiện các nội dung trên.

Lễ tang do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang thì do Sở Nội vụ tham mưu thực hiện các nội dung trên.

Điều 21. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Lễ tang được tổ chức tại Nhà tang lễ của tỉnh hoặc nhà riêng theo nguyện vọng của gia đình.

2. Nơi an táng:

a) Đối với trường hợp tử trần hoặc hy sinh được công nhận là liệt sĩ thì an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hoặc Nghĩa trang liệt sĩ địa phương hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

b) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế này tử trần được an táng tại Nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa) hoặc Nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

c) Các đối tượng quy định tại khoản 2, 3 Điều 17 Quy chế này tử trần được an táng tại Nghĩa trang địa phương hoặc Nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 22. Trang trí lễ đài, vòng hoa viếng, Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, xe tang, Lễ hạ huyệt thực hiện như nghi lễ đối với Lễ tang cấp cao.

Riêng đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo nghi thức của từng ngành.

Điều 23. Trợ cấp mai táng và chi phí tổ chức lễ tang

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Mục II

LỄ TANG HUYỆN, THÀNH PHỐ TỔ CHỨC

Điều 24. Đối tượng huyện, thành phố tổ chức Lễ tang

1. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu khi tử trần được huyện, thành phố nơi người nghỉ hưu cư trú tổ chức lễ tang (trừ các đối tượng tổ chức Lễ tang cấp cao và Lễ tang tỉnh tổ chức), cụ thể:

a) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hoặc từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945 đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Cán bộ, công chức đã từng giữ chức vụ Tỉnh ủy viên, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy tương đương huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố.

c) Anh hùng lực lượng vũ trang (trừ đối tượng tử trần do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng lao động, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - Công nghệ.

d) Đại biểu Quốc hội.

đ) Cán bộ, công chức đã từng giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

2. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 60 năm tuổi Đảng trở lên không thuộc đối tượng do tỉnh tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đã từng giữ chức vụ quy định tại khoản 1 và 3 Điều 33.

b) Quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Thượng tá trở xuống hoặc có chức vụ cấp Trung đoàn trở xuống.

c) Cán bộ Công an, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tinh nghỉ hưu từ trần có cấp bậc hàm Thượng tá trở xuống (trừ các trường hợp do Giám đốc Công an tỉnh tổ chức lễ tang).

3. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên không thuộc đối tượng do tỉnh tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế.

4. Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Điều 25. Đứng tên đưa tin buồn

Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cơ quan đã trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương, quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình thông báo tin buồn trên báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Ngãi.

Người từ trần thuộc đối tượng tại điểm a, c khoản 1 và khoản 2, 3 Điều 24 Quy chế này còn được đưa tin buồn trên trang 8 Báo Nhân dân và theo quy định của lực lượng vũ trang.

Điều 26. Tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời diếu văn

1. Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định thành lập nếu người từ trần thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể, đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng trở lên không thuộc đối tượng do tỉnh tổ chức; UBND huyện, thành phố quyết định thành lập nếu người từ trần thuộc khối Nhà nước và các đối tượng còn lại (*không phải là cán bộ, công chức, viên chức*). Trưởng ban, Thành phần Ban Tổ chức Lễ tang thì tùy đối tượng cụ thể, Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, UBND huyện, thành phố quyết định tương tự Ban Tổ chức Lễ tang do tỉnh tổ chức.

Trách nhiệm tham mưu thành lập Ban Tổ chức Lễ tang tương tự như Ban tổ chức Lễ tang do tỉnh tổ chức. Đối với đối tượng từ trần thuộc Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh thì trách nhiệm tham mưu thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện.

2. Việc chuẩn bị phục vụ lễ tang do Ban Tổ chức Lễ tang phân công cho các cơ quan, đơn vị phối hợp cùng gia đình người từ trần thực hiện.

Điều 27. Nơi an táng

1. Người từ trần thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 24 được an táng tại nghĩa trang dành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa) hoặc Nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

2. Người từ trần thuộc điểm b, c, d, đ khoản 1 và khoản 2, 3, 4 Điều 24 Quy chế này được an táng tại Nghĩa trang địa phương hoặc nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 28. Trang trí lễ đài

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc ...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cữu đặt chính giữa lễ đài, đầu hướng về bàn thờ.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để viếng.

5. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Riêng đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo nghi thức của từng ngành.

Điều 29. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 02 (hai) vòng hoa, có băng đen chữ trắng của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị số lượng vòng hoa luân chuyển theo quy định; trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, với dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa viếng do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Riêng đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo nghi thức của từng ngành.

Điều 30. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 (hai) thành viên do Ban Tổ chức Lễ tang phân công đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Trong quá trình viếng, phát nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Riêng đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo nghi thức của từng ngành.

Điều 31. Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt

1. Lễ truy điệu, Lễ đưa tang như nghi lễ đối với Lễ tang cấp cao. Tùy theo điều kiện của địa phương và gia đình tổ chức cho phù hợp và trang nghiêm.

2. Lễ hạ huyệt do gia đình người từ trần tổ chức theo phong tục, Ban tổ chức Lễ tang cử đại diện đưa tang người từ trần đến nơi an táng.

Riêng đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo nghi thức của từng ngành.

Điều 32. Trợ cấp mai táng và chi phí tổ chức lễ tang

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định của Chính phủ có liên quan.

Mục III**LỄ TANG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỔ CHỨC****Điều 33. Đối tượng xã, phường, thị trấn tổ chức Lễ tang**

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu khi từ trần được xã, phường, thị trấn tổ chức lễ tang (trừ các đối tượng huyện, thành phố tổ chức Lễ tang), cụ thể:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đã từng giữ chức vụ huyện ủy viên, thành ủy viên; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Thường trực HĐND cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

2. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đã từng giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn.

Điều 34. Tổ chức lễ tang

1. Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, các xã, phường, thị trấn phối hợp cùng gia đình tổ chức lễ tang cho người từ trần phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế này.

2. Người từ trần thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 33 Quy chế này được đăng trên trang 8 Báo Nhân dân.

3. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 02 (hai) vòng hoa cố định và số lượng vòng hoa luân chuyển theo quy định. Các đoàn đến viếng mang theo băng đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, có dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa viếng do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

4. Về thành phần Ban Tổ chức Lễ tang gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn, gia đình người từ trần và các thành viên có liên quan.

Điều 35. Trợ cấp mai táng và chi phí tổ chức lễ tang

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và ngân sách xã, phường, thị trấn hỗ trợ.

Mục IV

LỄ TANG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

Điều 36. Đối tượng cơ quan, đơn vị tổ chức Lễ tang

Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc khi từ trần (trừ đối tượng được tổ chức Lễ tang cấp cao và Lễ tang do tỉnh tổ chức) được cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần tổ chức Lễ tang.

Điều 37. Đưa tin buồn

Cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần và gia đình đứng tên để thông báo tin buồn trên các báo, đài tại địa phương nơi người từ trần đang công tác hoặc cư trú;

Trường hợp người từ trần là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (trừ đối tượng từ trần do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng lao động, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - Công nghệ, Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng trở lên còn được đưa tin buồn trên trang 8 báo Nhân dân.

Điều 38. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang do cơ quan đang trực tiếp quản lý người từ trần quyết định, gồm các thành viên đại diện cấp ủy, lãnh đạo, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác, đại diện gia đình, đại diện chính quyền nơi cư trú và quê hương của người từ trần.

2. Trưởng Ban tổ chức Lễ tang là lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức đang trực tiếp quản lý người từ trần.

Điều 39. Lời diếu văn

Việc chuẩn bị lời diếu văn do cơ quan chủ quản nơi người từ trần công tác và gia đình người từ trần thực hiện.

Điều 40. Nơi an táng

1. Đối với trường hợp từ trần (hy sinh) được công nhận là liệt sĩ thì an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ nơi cư trú hoặc Nghĩa trang liệt sĩ quê hương người từ trần hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

2. Đối với trường hợp từ trần thì an táng tại Nghĩa trang địa phương hoặc Nghĩa trang khác hay tại quê nhà theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 41. Trang trí Lễ đài, vòng hoa viếng, Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt

Thực hiện theo quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31 Quy chế này.

Điều 42. Trợ cấp mai táng và chi phí tổ chức lễ tang

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và nguồn kinh phí cơ quan, đơn vị hỗ trợ.

**Chương IV
PHÚNG VIẾNG****Điều 43. Ngoài các chức danh tỉnh tổ chức Lễ tang, các đối tượng sau đây khi từ trần còn được tỉnh cử đoàn đại biểu, đại biểu đến phúng viếng hoặc gửi điện chia buồn**

1. Cán bộ thoát ly hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận.

2. Người giữ chức vụ cấp Vụ trưởng trở lên đang công tác hoặc đã nghỉ hưu (là người Quảng Ngãi).

3. Cán bộ, công chức nghỉ hưu đã từng giữ chức vụ Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước; cấp trưởng, phó đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và cấp ủy tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Cán bộ đương chức hoặc nghỉ hưu trong lực lượng vũ trang thuộc đối tượng được Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chủ trì tổ chức lễ tang trên địa bàn tỉnh.

5. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 60 năm tuổi Đảng trở lên (trừ đối tượng do tỉnh tổ chức lễ tang).

6. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học – Công nghệ.

7. Đại biểu Quốc hội các khoá trước hoặc đương nhiệm, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm.

8. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của các chức danh quy định tại Điều 5 và Điều 17 Quy chế này.

Tùy theo quá trình công tác và công lao đóng góp của mỗi cá nhân mà tỉnh quyết định thành phần, số lượng đoàn đại biểu hoặc đại biểu đại diện đến viếng hay gửi điện chia buồn.

Điều 44. Phục vụ đoàn tỉnh đi phúng viếng

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ liên hệ với Ban Tổ chức lễ tang do sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố và lực lượng vũ trang tổ chức để nắm thời gian viếng và mời các thành viên đại diện đoàn đại biểu tỉnh đi phúng viếng (đối tượng từ trần thuộc khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội do Ban Tổ chức Tỉnh ủy mời sau khi xin ý kiến về số lượng, thành phần đoàn đại biểu đi phúng viếng của Thường trực Tỉnh ủy; đối tượng từ trần thuộc khối Nhà nước và các đối tượng khác do Sở Nội vụ mời sau khi xin ý kiến về số lượng, thành phần đoàn đại biểu đi phúng viếng của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuẩn bị lễ vật phúng viếng cho đoàn đại biểu tỉnh đi phúng viếng.

Điều 45. Mức kinh phí phúng viếng

1. Kinh phí phúng viếng đối với lễ tang các chức danh quy định tại Điều 5, Điều 17 và khoản 2, 4 Điều 43 Quy chế này là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), không bao gồm chi phí lễ vật phúng viếng, phương tiện đi lại (kể cả trường hợp đại diện đoàn tỉnh đi viếng các đối tượng ngoài tỉnh).

2. Kinh phí phúng viếng đối với lễ tang các đối tượng quy định tại Điều 43 (trừ đối tượng tại khoản 2, 4) Quy chế này là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), không bao gồm chi phí lễ vật phúng viếng, phương tiện đi lại (kể cả trường hợp đại diện đoàn tỉnh đi viếng các đối tượng ngoài tỉnh).

Chương V PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 46. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành đối với Lễ tang cấp cao và Lễ tang tỉnh tổ chức

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp cùng cơ quan chủ quản và gia đình người từ trần chuẩn bị vòng hoa, băng tang, xe tang, đội khiêng linh cữu, sỗ tang, sỗ đăng ký các đoàn đến viếng.

Đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì do từng ngành của lực lượng vũ trang (Công an, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) phối hợp với gia đình người từ trần chuẩn bị tổ chức theo quy định của từng ngành.

b) Thực hiện công tác an táng cho người từ trần khi được đưa vào an táng tại Nghĩa trang liệt sỹ của tỉnh (khu vực dành riêng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh khi từ trần).

c) Theo dõi, quản lý sỗ tang, sỗ đăng ký danh sách các đoàn đến viếng và bàn giao cho gia đình sau khi kết thúc lễ tang.

d) Chuẩn bị kinh phí, lễ vật phúng viếng cho đoàn đại biểu, đại biểu của tỉnh đi phúng viếng các đối tượng từ trần tại Điều 5, Điều 17, Điều 43 Quy chế này.

Cùng với thời điểm xây dựng dự toán kinh phí hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí phục vụ lễ tang, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- a) Trang trí lễ đài, đảm bảo âm thanh, ánh sáng trong quá trình tổ chức Lễ tang.
- b) Tiến hành tổ chức các nghi lễ: Lễ viếng, Lễ truy điệu và Lễ hạ huyệt.

Trường hợp người từ trần thuộc lực lượng vũ trang thì do lực lượng vũ trang của từng ngành cấp tỉnh đảm nhận những công việc trên.

3. Công an tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo công tác an ninh trật tự nơi tổ chức lễ tang và trong quá trình đưa tang; phối hợp cùng cơ quan quân sự bố trí các chiến sĩ đưa vòng hoa trong Lễ tang (theo phân công của Ban Tổ chức Lễ tang).

Riêng những người từ trần đã từng công tác trong lực lượng vũ trang, thì Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh cử chiến sĩ túc trực bên linh cữu người từ trần theo quy định.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghi thức tiêu binh đối với cán bộ giữ chức vụ từ Phó Bí thư Tỉnh uỷ và tương đương trở lên.

5. Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh bạn đến dự lễ tang (nếu có); bố trí xe đưa Ban Tổ chức Lễ tang, gia đình; xe đưa, trả khách đến tiễn đưa người từ trần từ nơi tổ chức lễ tang đến nơi an táng và ngược lại.

Trường hợp người từ trần thuộc lực lượng vũ trang thì do lực lượng vũ trang của từng ngành cấp tỉnh đảm nhận những công việc trên.

6. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp cùng Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí xe đưa Ban Tổ chức Lễ tang, gia đình; xe đưa, trả khách đến tiễn đưa người từ trần từ nơi tổ chức lễ tang đến nơi an táng và ngược lại.

7. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng.

8. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí phục vụ lễ tang do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội lập và căn cứ khả năng ngân sách, có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện theo quy định của từng ngành).

9. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi chịu trách nhiệm đưa tin buồn, tiểu sử và ảnh người từ trần; thông báo về lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng và lời cảm ơn của Ban Tổ chức lễ tang (do Ban Tổ chức lễ tang cung cấp).

10. Cấp uỷ, chính quyền các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị có cán bộ từ trần có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuẩn bị các công việc có liên quan trong quá trình tổ chức Lễ tang.

Điều 47. Đối với Lễ tang huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; cơ quan, đơn vị tổ chức

Ban Tổ chức Lễ tang phân công cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cùng gia đình chuẩn bị các công việc liên quan trong quá trình tổ chức Lễ tang phù hợp theo phong tục truyền thống của địa phương, đúng quy định của Nhà nước và Quy chế này.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 49. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng